CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số: 119/BSC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022
Hanoi, day 27 month 01 year 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**
Name of listing company: ***BIDV Securities Joint Stock Company***
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Address of headoffice: Floor 8,9 Thaiholdings Tower – 210 Tran Quang Khai – Hoan Kiem District – Hanoi
- Điện thoại/ *Telephone:* 024.393.52722 Fax: 024.222. 00669 Email: services@bsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.220.700.780.000 VNĐ
Charter capital: VND 1.220.700.780.000
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* BSI
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director/Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

The *implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	02/ NQ – ĐHĐCĐ	10/04/2021	1. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020. *Approving the Report on performance of the Board of Directors in 2020.* 2. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh 2021. *Approval of the Report on business operation results 2020 and bussiness plan 2021.* 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về (i) kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty và từng kiểm soát viên. *Approval of the Report of Supervisory Board on (i) the supervisory results of business operation and finance status of the Company, the supervisory results of performance of the Board of Directors' members and the General Director, (ii) the self-assessment of operation results of the Supervisory Board and each member.* 4. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kết quả tăng vốn điều lệ năm 2020. *Approval of the Report on implementation status on increasing Charter capital results in 2020.*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			5. Thông qua các văn bản về (i) Điều lệ công ty (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty (iii) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (iv) Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (v) Quy trình kiểm soát. *Approval of documents on (i) Company Charter (ii) Internal Regulation on Corporate Governance (iii) Regulation of BOM operation (iv) Regulation of operation of Supervisory Board (v) Supervising Process.* 6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2020, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và Phương án Tăng vốn điều lệ năm 2021 *Approval of the audited financial Report 2020, 2020 profit distribution Proposal, 2021 profit distribution Plan and charter capital increase 2021Proposal* *7.* Thông qua Tờ trình về báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021. *Approval of the Proposal on remuneration 2020 for the Board of Directors and Supervisory Board and 2021 estimate remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board.* 8. Thông qua việc chuyển sàn giao dịch từ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. *Approval of transferring the stock exchange from Hochiminh Stock Exchange to Hanoi Stock Exchange.* 9. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty *Approval of changing the location of the Company's headquarter.*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT/thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 -2021 và bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 *Approval of dismissing members of BOD/Supervisory Board of the term 2016-2020 and appointment members of BOD/Supervisory Board for the term 2021-2026.*
2	06/ NQ – ĐHĐCĐ	19/12/2021	1. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ BSC. *Approving the Proposal on stock private offering to strategic investor to increase BSC's charter capital.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông Ngô Văn Dũng *Mr. Ngo Van Dung*	Chủ tịch *Chairman*	10/04/2021	

2	Ông Nguyễn Duy Viễn *Mr. Nguyen Duy Vien*	Ủy viên *Member*	10/04/2021	
3	Bà Nguyễn Thanh Huyền *Mrs. Nguyen Thanh Huyen*	Ủy viên *Member*	10/04/2021	
4	Ông Lê Đào Nguyên *Mr. Le Dao Nguyen*	Ủy viên độc lập *Independent Member*	10/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1	Ông Ngô Văn Dũng *Mr. Ngo Van Dung*	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Viễn *Mr. Nguyen Duy Vien*	12/12	100%	
3	Bà Nguyễn Thanh Huyền *Mrs. Nguyen Thanh Huyen*	12/12	100%	
4	Ông Lê Đào Nguyên *Mr. Le Dao Nguyen*	11/12	92%	- Lý do cá nhân / *Personal reasons*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Giám sát thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc về các công tác quản trị, các mảng nghiệp vụ quan trọng của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính, hoạt động môi giới … HĐQT đã thực hiện các công việc sau:
Approving periodic reports on all aspects of management and major operations including: investment, financial advisory, brokerage activities, etc... The Board of Directors has implemented the following tasks:

- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 do ban Điều hành đệ trình;
  Approving the Business Plan 2021 submitted by the BOM;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 10/04/2021 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
  Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2021 on 10 April 2021 in accordance with the current laws;
- Công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật;
  Periodic information disclosure and irregular information disclosure under the laws;
- Phân công công việc trong HĐQT phù hợp với chức năng nhiệm vụ và khả năng của từng thành viên;
  Assignment of work in the BOD in accordance with the functions and duties of each member;
- Kiện toàn nhân sự và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị BSC;
  Strengthening personnel and sub - committees of BOD;
- Phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị để nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành.
  Assignment of duties to Board Members to improve the effectiveness of supervision of the BOD to the BOM.
- Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh doanh năm 2021.
  Supervising and monitoring the Bussiness Plan implementation in 2021.
- Thông qua chủ trương Phát hành trái phiếu riêng lẻ 2021.
  Approved guideline bond issuance via private placement in 2021.
- Thông qua các giao dịch vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc.
  Approving transactions beyond the authority of the General Director.
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 vào ngày 19/12/2021 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
  Holding the Extraordinaty General Meeting of Shareholders in 2021 on 19 December 2021 in accordance with the current laws;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

4.1. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Subcommittee:

Trong năm 2021, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

In the 2021, the Internal Audit Subcommittee has implemented:

- Ban hành quy chế kiểm toán nội bộ;
  Issuing the regulation on Internal audit
- Ban hành quy trình kiểm toán nội bộ;
  Issuing the Internal audit procedure
- Thực hiện 03 cuộc kiểm toán nội bộ theo kế hoạch;
  Carrying out 03 audits according to the approved plan;

4.2. Tiểu Ban Quản trị rủi ro/ Risk Management Subcommittee.

Trong năm 2021, Tiểu ban QTRR đã thực hiện:

In the 2021, Subcommittee on Risk Management has implemented:

- Ban hành chính sách quản trị rủi ro 2021;
  Issuing risk policy 2021.
- Giám sát các hệ số an toàn, hệ số thanh khoản để tham mưu cho HĐQT phê duyệt các khoản vay
  Supervising solvency, liquidity ratio to advise for BOD approving loans;

4.3. Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương/ Human Resources - Salary Subcommittee.

Trong năm 2021 Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương đã thực hiện:

In the 2021, Subcommittee on Human Resources has implemented

- Tham mưu cho HĐQT về công tác tổ chức cán bộ;
  Advising the Board of Directors on personnel organization.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	56/QĐ-HĐQT	27/01/2021	Quyết định Ban hành chính sách quản trị rủi ro 2021 *Resolution on Issuing the risk management policy 2021*	100% 100%
2	195/NQ-BSC	04/02/2020	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
3	162/NQ-BSC	21/02/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
4	863/QĐ BIDV	26/02/2021	Tiếp nhận và Bổ nhiệm trưởng P.KHTH *Receiving and Appointing the Head of the Planning department*	100% 100%
5	245/NQ BSC	30/03/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
6	244/NQ BSC	30/03/2021	Nghị quyết phát hành chứng quyền dựa trên cổ phiếu TCB, VPB, VHM và HPG *Resolution on Issuing covered warrants of TCB, VPB, VHM and HPG*	100% 100%
7	543-544/ NQ BSC	30/03/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (SSD , IPS)	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Resolution on Approving the contractor selection result (SSD IPS)	100%
8	300/NQ BSC	13/04/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt hạn mức quản lý đối với sản phẩm Quản lý tiền mặt *Resolution on Approving the management limit for Cash Management products*	100% 100%
9	309/NQ BSC	15/04/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt lựa chọn vị trí đặt Trụ sở chính Công ty *Resolution on Approving the location of the Company's Headquarter*	100% 100%
10	327/QĐ BSC	27/04/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Lựa chọn đơn vị kiểm toán/ soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2021 và 2022 *Resolution on Approving the Selection of an auditor/reviewer of the financial statements and the financial adequacy ratio report for 2021 and 2022*	100% 100%
11	333/QĐ BSC	28/04/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm thư ký Công ty kiêm người phụ trách quản trị Công ty *Decision on appointing the Company's secretary cum persons in charge of corporate gorvermance*	100% 100%
12	408/NQ BSC	06/05/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
13	421/NQ BSC	10/05/2021	Quyết Định v/v Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Decision on Issuing the Internal Audit Regulation	100%
14	422/NQ BSC	10/05/2021	Quyết Định v/v Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ *Decision on Issuing the Internal Audit Process*	100% 100%
15	427/NQ BSC	11/05/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt đầu tư Trái Phiếu Vietinbank *Resolution on Approving the investment in Vietinbank bonds*	100% 100%
16	445/NQ BSC	12/05/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Kế hoạch triển khai sửa chữa, cải tạo Trụ sở chính BSC *Resolution on Approving the Plan to repair, renovate BSC's Headquarter*	100% 100%
17	455/NQ BSC	14/05/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh BSC 2021 *Resolution on Approving 2021BSC business Plan*	100% 100%
18	458/NQ BSC	17/05/2021	Nghị quyết v/v Ký hợp đồng dịch vụ thu chi hộ, liên kết tài khoản định danh với BIDV *Resolution on Signing a service contract for collection and payment services, linking identity accounts with BIDV*	100% 100%
19	457/NQ BSC	17/05/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt đầu tư chứng chỉ tiền gửi NHTM CP Bản Việt *Resolution on Approving the investment in certificates of deposit of Viet Capital Commercial Joint Stock Bank*	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
20	465/NQ BSC	18/05/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương vay vốn với Ngân hàng SinoPac *Resolution on Approval of loan with SinoPac Bank*	100% 100%
21	522/NQ BSC	31/05/2021	Nghị quyết phát hành chứng quyền dựa trên cổ phiếu TCB, VPB, FPT và HPG *Resolution on Issuing covered warrants of TCB, VPB, FPT and HPG*	100% 100%
22	527/NQ BSC	01/06/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
23	542/NQ BSC	01/06/2021	Nghị quyết v/v Phát hành trái phiếu BSC 2021 *Resolution on Issuing BSC bonds in 2021*	100% 100%
24	561/NQ-BSC	11/06/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
25	578/NQ-BSC	21/06/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt đầu tư trái phiếu Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP *Resolution on Approving bond investment Industrial Development and Investment Corporation – JSC*	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
26	579/NQ-BSC	21/06/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án "Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc mới của công ty BSC" *Resolution on Approving the Policy of the Project "Equipping facilities and technical infrastructure for the new Office of BSC"*	100% 100%
27	657/NQ BSC	09/07/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
28	658/NQ BSC	09/07/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
29	681/NĐ BSC	20/07/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
30	765/QĐ BSC	23/07/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ *Decision on Appointing the Head of Internal Audit*	100% 100%
31	766/NQ BSC	23/07/2021	Nghị quyết v/v Điều chỉnh phương án phát hành chứng quyền dựa trên cổ phiếu TCB, VPB, FPT và HPG *Resolution on Adjusting plan to issue covered warrants TCB, VPB, FPT and HPG*	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
32	787/NQ BSC	29/07/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
33	788/NQ BSC	29/07/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
34	803/NQ BSC	06/08/2021	Nghị quyết v/v Chủ trương và kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn định giá cổ phiếu và tư vấn luật phục vụ công tác phát hành cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ BSC *Resolution on the Policy and plan to select share valuation consulting and legal consulting units for a private placement to increase BSC's charter capital*	100% 100%
35	808/NQ BSC	11/08/2021	Nghị quyết v/v Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 *Resolution on Approving the payment of cash dividends in 2020*	100% 100%
36	811/NQ BSC	12/08/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt đầu tư trái phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt *Resolution on Approving bond investment of Viet Capital Securities Joint Stock Company*	100% 100%
37	814/QĐ BSC	16/08/2021	Quyết định v/v Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án " Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc mới của công ty BSC"	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Decision on Approving the economic - technical Report of the Project "Equipping facilities and technical infrastructure for the new Office of BSC company"	100%
38	815/QĐ BSC	16/08/2021	Quyết định v/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án " Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc mới của công ty BSC" *Decision on Approving the contractor selection plan of the Project "Equipping facilities and technical infrastructure for the new Office of BSC company"*	100% 100%
39	834/QĐ BSC	24/08/2021	Quyết định v/v Phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu Thi công cải tạo và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc Dự án "Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc mới của Công ty BSC" *Decision on Approving the bidding documents for the bidding Package on the Renovation construction and the supply, installation of equipment of the Project "Equipping facilities and technical infrastructure for the new Office of BSC Company"*	100% 100%
40	834/QĐ BSC	24/08/2021	Quyết định v/v Chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết của BSC (mã BSI) trở lại HOSE *Decision on Transfering trade of BSC's listed shares (code BSI) back to HOSE*	100% 100%
41	836/NĐ BSC	24/08/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Danh sách Quy hoạch cán bộ Công ty *Resolution on Approving the List of the Company's officers Planning*	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
42	879/NQ BSC	13/09/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương đầu tư Mua sắm các thiết bị CNTT và thuê các kênh truyền dữ liệu để triển khai phương án kết nối mạng với BIDV *Resolution on Approving the investment policy on Procurement of IT equipment and lease of data transmission channels to deploy network connection plan with BIDV*	100% 100%
43	907/NQ BSC	24/09/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Dự án "Nền tảng giao dịch trực tuyến của BSC" *Resolution on Approving the Project "BSC's online trading platform"*	
44	908/NQ BSC	24/09/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt đầu tư trái phiếu BIDV phát hành năm 2021 *Resolution on Approving the investment in BIDV bonds issued 2021*	100% 100%
45	909/NQ BSC	24/09/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt đầu tư trái phiếu trái phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam-Vietinbank *Resolution on Approving the investment in Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade-Vietinbank bonds*	100% 100%
46	929/NQ BSC	05/10/2021	Nghị quyết v/v Giao Người đại diện pháp luật của BSC đại diện ký kết Thỏa thuận nguyên tắc với Nhà đầu tư chiến lược *Resolution on Assiging the Legal representative of BSC to sign the Agreement in principle with the strategic Investor*	100% 100%
47	979/NQ BSC	21/10/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương trang bị bổ sung máy tính và thiết bị máy tính	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Resolution on Approving the policy of equipping additional computers and computer equipment	100%
48	1016/NQ BSC	28/10/2021	Nghị quyết v/v Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 *Resolution on the Plan to hold the extraordinary General meeting of shareholders in 2021*	100% 100%
49	1019/NQ BSC	29/10/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
50	1020/NQ BSC	29/10/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương thuê đơn vị tư vấn chuyển đổi Báo cáo tài chính BSC theo chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS *Resolution on Approving the policy of hiring a consulting unit to convert BSC financial Statements according to IFRS international financial reporting standards*	100% 100%
51	1024/QĐ BSC	29/10/2021	Quyết định v/v Phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu Tư vấn cung cấp giải pháp phần mềm giao dịch chứng khoán trên thiết bị di động thuộc Dự án Nền tảng Giao dịch trực tuyến của công ty BSC *Decision on Approving the bidding Documents for the Consulting bidding Package of providing securities trading software solutions on mobile devices of the Project BSC's online trading platform*	100% 100%
52	1086/NQ BSC	02/11/2021	Nghị quyết v/v Thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính công ty	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Resolution on Changing the location of the company's Headquarter	100%
53	1094/QĐ BSC	04/11/2021	Quyết định v/v Phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu Mua sắm hệ thống máy chủ và thiết bị lưu trữ thuộc Dự án Nền tảng Giao dịch trực tuyến của công ty BSC *Decision on Approving the bidding Documents for Procurement of server systems and storage equipment of the Project BSC's online trading platform*	100% 100%
54	1106/NQ-BSC	09/11/2021	Nghị quyết v/v Bổ sung ngân sách chăm sóc khách hàng 2012 *Resolution on Supplementing the 2012 customer care budget*	100% 100%
55	1107/NQ-BSC	10/11/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương trang bị bổ sung tài sản cố định/ công cụ dụng cụ năm 2021 *Resolution on Approving the policy of supplementing fixed assets/tools in 2021*	100% 100%
56	1126/NĐ BSC	22/11/2021	Nghị quyết v/v Phát hành trái phiếu BSC lần 2 năm 2021 *Resolution on Issuing BSC bonds for the 2nd time in 2021*	100% 100%
57	1127/QĐ BSC	23/11/2021	Quyết định v/v Áp dụng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với Kế toán trưởng Công ty *Decision on Appling the seniority allowance exceeding the threshold with the chief Accountant of the Company*	100% 100%
58	1128/QĐ BSC	23/11/2021	Quyết định v/v Xếp lương đối với Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Decision on the salary Arrangement for the Head of research Analysis Department	100%
59	1131/QĐ BSC	25/11/2021	Nghị quyết v/v Điều chỉnh chi phí tham gia giải thưởng quốc tế của BSC năm 2021 *Resolution on Adjusting the cost of participating in BSC's international awards in 2021*	100% 100%
60	1134/NQ BSC	26/11/2021	Nghị quyết v/v Thông qua nội dung và thư mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường BSC năm 2021 *Resolution on Passing the content of and invitation to the BSC extraordinary General Meeting of shareholders in 2021*	100% 100%
61	1145/NĐ BSC	30/11/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu " Mua sắm thiết bị mạng" thuộc Dự án Nền tảng Giao dịch trực tuyến của công ty BSC *Resolution on Approving of the bidding Documents for the bidding Package "Procurement of network equipment" of the Project BSC's online trading platform*	100% 100%
62	1165/NĐ BSC	10/12/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt triển khai ký kết và thông qua nội dung Hợp đồng Hợp tác phát triển khách hàng giữa BIDV và BSC *Resolution on Approving signing and passing the content of the customer developvement Coperation Contract between BIDV and BSC*	100% 100%
63	1205/NQ BSC	23/12/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt Nội dung và Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro năm 2022 *Resolution on Approving the Content and Promulgating the Risk Management Policy in 2022*	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
64	1213/NQ BSC	24/12/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương thành lập Phòng Giao dịch Chứng khoán BSC tại Chi nhánh BIDV Hoàn Kiếm và Từ Liêm *Resolution on Approving the policy of establishing BSC Securities Transaction Office at BIDV Hoan Kiem and Tu Liem branches*	100% 100%
65	1219/NQ BSC	31/12/2021	Nghị quyết v/v Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng *Resolution on Approving credit limit at banks*	100% 100%
66	1227/NQ BSC	31/12/2021	Nghị quyết v/v Trích quỹ lương hiệu suất cao năm 2021 và dự phòng quỹ lương hiệu suất năm 2022 *Resolution on Deduction from the high-performance salary fund in 2021 and provision for the performance salary fund in 2022*	100% 100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)**/Board of Supervisors/Audit Committee** (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn *Qualification*

			The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	
1	Bà Phạm Thanh Thủy *Ms. Pham Thanh Thuy*	Trưởng ban kiểm soát *Head of SB*	10/4/2021	Thạc sĩ kinh tế/ *The Master of Economics*
2	Bà Lê Thị Thanh Bình *Ms. Le Thi Thanh Binh*	Thành viên Ban kiểm soát *Member of SB*	10/4/2021	Cử nhân Tài chính ngân hàng/ *The Bachelor of Finance and Banking*
3	Bà Vũ Minh Châu *Ms. Vu Minh Chau*	Thành viên Ban kiểm soát *Member of SB*	10/4/2021	Thạc sĩ kinh tế/ *The Master of Economics*
4	Bà Lê Phương Thủy *Ms. Le Phuong Thuy*	Trưởng ban kiểm soát *Head of SB*	20/04/2019 -10/04/2021	Thạc sĩ kinh tế/ *The Master of Economics*
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng *Mr. Nguyen Thanh Tung*	Thành viên Ban kiểm soát *Member of SB*	20/04/2019 -10/04/2021	Thạc sĩ kinh tế/ *The Master of Economics*
6	Ông Trần Minh Hải *Mr. Tran Minh Hai*	Thành viên Ban kiểm soát *Member of SB*	20/04/2019 -10/04/2021	Cử nhân Tài chính ngân hàng/ *The Bachelor of Finance and Banking*
7	Bà Lê Thị Phương Lý *Ms. Le Thi Phuong Ly*	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ *Head of Internal Audit Department*	04/08/2017 – 23/07/2021	Thạc sĩ kinh tế/ *The Master of Economics*

8	Ông Đào Viết Đinh Mr. Dao Viet Dinh	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ *Head of Internal Audit Department*	01/08/2021	Cử nhân Tài chính ngân hàng/ *The Bachelor of Finance and Banking*

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Lê Phương Thủy *Ms. Le Phuong Thuy*	01/02	50%	100%	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự *Dismissed the SB's members since 10 April 2021, so subsequent meetings do not attend*
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng *Mr. Nguyen Thanh Tung*	01/02	50%	100%	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự *Dismissed the SB's members since 10 April 2021, so subsequent meetings do not attend*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
3	Ông Trần Minh Hải *Mr. Tran Minh Hai*	01/02	50%	100%	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021, do vậy các cuộc họp sau đó không tham dự *Dismissed the SB's members since 10 April 2021, so subsequent meetings do not attend*
4	Bà Phạm Thanh Thủy *Ms. Pham Thanh Thuy*	01/02	50%	100%	Bổ nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021, do vậy các cuộc họp trước đó không tham dự *Appointed the SB's members since 10 April 2021, so before meetings do not attend*
5	Bà Lê Thị Thanh Bình *Ms. Le Thi Thanh Binh*	01/02	50%	100%	Bổ nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021, do vậy các cuộc họp trước đó không tham dự *Appointed the SB's members since 10 April 2021, so before meetings do not attend*
6	Bà Vũ Minh Châu *Ms. Vu Minh Chau*	01/02	50%	100%	Bổ nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021, do vậy các cuộc họp trước đó không tham dự

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
					Appointed the SB's members since 10 April 2021, so before meetings do not attend

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng tháng để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. BKS thực hiện các nội dung cụ thể sau:

Representative of the Supervisory Board participated fully in the monthly BOD's meeting . The Supervisory Board has implemented the following activities:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ BSC;
  Considering the appropriateness of the decisions of BOD, BOM to ensure their compliance with the Regulation and the BSC's charter;
- Giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã được thông qua;
  Supervising the BOD, BOM in implementing the resolutions approved by the Annual General Meeting of Shareholder 2021;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ an toàn tài chính của công ty.
  Supervising the implementation of the business plan and the financial safety ratio of the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong năm 2021, BKS được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành BSC. BKS cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.
In the 2021, Supervisory Board hasprovided full information related to business operations and corporate governance by BOD and BOM. Supervisory Board also gave independent opinions to ensure that the decisions are optimal in maintaining the rights and interests of shareholders and related parties.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*
Ban hành Quy chế và quy trình của Ban Kiểm toán nội bộ.
Issuing Regulation and Process on operation of the Supervisory Board.

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management*
1	Ông Nguyễn Duy Viễn Mr. Nguyen Duy Vien		Thạc sĩ kinh tế/ *The Master of Economics*	18/06/2020
2	Bà Ngô Thị Phong Lan *Ms. Ngo Thi Phong Lan*		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ *The Master of business Administration*	26/10/2020
3	Ông Phạm Xuân Anh *Mr. Pham Xuan Anh*		Thạc sĩ kinh tế/ *The Master of Economics*	15/10/2020

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management*
4	Ông Lê Quang Huy *Mr. Le Quang Huy*		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ *The Degree of Master in Finance - Banking*	15/10/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Trần Ngọc Diệp *Ms. Tran Ngoc Diep*		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ *The Degree of Master in Finance - Banking*	30/06/2016

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Không có/ *None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
A. Hội đồng quản trị/ *Board of Director*									
1	Ông Ngô Văn Dũng *Mr. Ngo Van Dung*		Chủ tịch *Chairman*			20/04/2019			
2	Ông Lê Đào Nguyên *Mr. Le Dao Nguyen*		Ủy viên độc lập HĐQT *Independent Member of BOD*			20/04/2018			

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
3	Bà Nguyễn Thanh Huyền *Ms. Nguyen Thanh Huyen*		Ủy viên *Member*			20/04/2019			
4	Ông Nguyễn Duy Viễn *Mr. Nguyen Duy Vien*		Ủy viên *Member* kiêm TGĐ *Member of BOD cum General Director*			18/06/2020			
B. Ban Kiểm soát/ *Supervisory Board*									
1	Bà Phạm Thanh Thủy *Ms. Pham Thanh Thuy*		Trưởng ban kiểm soát Head of SB			10/4/2021			

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
2	Bà Lê Thị Thanh Bình *Ms. Le Thi Thanh Binh*		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB			10/4/2021			
3	Bà Vũ Minh Châu *Ms. Vu Minh Chau*		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB			10/4/2021			
4	Bà Lê Phương Thủy *Ms. Le Phuong Thuy*		Trưởng ban kiểm soát Head of SB			20/04/2019	10/4/2021	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021 Dismissed the SB's members since 10 April 2021	
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng *Mr. Nguyen Thanh Tung*		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB			20/04/2019	10/4/2021	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021 Dismissed the SB's	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
								members since 10 April 2021	
6	Ông Trần Minh Hải *Mr. Tran Minh Hai*		Thành viên Ban kiểm soát Member of SB			20/04/2019	10/4/2021	Miễn nhiệm thành viên BKS kể từ ngày 10/04/2021 Dismissed the SB's members since 10 April 2021	
C. Ban Điều hành/ *Board of Management*									
1	Ông Nguyễn Duy Viễn *Mr. Nguyen Duy Vien*		Tổng Giám đốc General Director			18/06/2020			
2	Bà Ngô Thị Phong Lan *Ms. Ngo Thi Phong Lan*		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			27/10/2014			

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
4	Ông Phạm Xuân Anh *Mr. Pham Xuan Anh*		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			15/10/2020			
5	Ông Lê Quang Huy *Mr. Le Quang Huy*		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			15/10/2020			
D. Kế toán trưởng/Chief of Accountant									
1	Bà Trần Ngọc Diệp *Ms. Tran Ngoc Diep*		Kế toán trưởng Chief Accountant			30/06/2016			

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
E. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/*Head of Internal Audit Department*									
1	Bà Lê Thị Phương Lý *Ms. Le Thi Phuong Ly*		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit Department			04/08/2017	23/07/2021	Miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ từ 23/07/2021 Dismissed Head of Internal Audit Department since 23 Jul 2021	
2	Ông Đào Viết Đinh *Mr. Dao Viet Dinh*		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit Department			01/08/2021			

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
F. Người được ủy quyền Công bố thông tin/ *Authorized person to disclose information*									
1	Bà Ngô Thị Phong Lan *Ms. Ngo Thi Phong Lan*		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			27/10/2014			
G. Công ty mẹ / Parent Company									
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam/ *Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam*			GCNĐKDN 0100150619		26/11/1999			

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
H. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty/ *The Company Secretary cum Person in charge of corporate governance*									
1	Ông Chử Ngọc Linh *Mr. Chu Ngoc Linh*		Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty/ The Company Secretary cum Person in charge of corporate governance			30/07/2020	10/04/2021	Miễn nhiệm kể từ ngày 10/04/2021 Dismissed since 10 April 2021	
2	Ông Trương Hải Đăng *Mr. Truong Hai Dang*		Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty/ The Company Secretary cum			01/05/2021		Được bổ nhiệm Thư ký công ty từ ngày 01/05/2021 Appointed as The Company Secretary from 01/05/2021	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)*Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
			Person in charge of corporate governance						

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

						Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)		
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam/ *Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam*	Công ty mẹ / Parent Company	100150619 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi	05.2021	Nghị quyết số 458 /NQ-BSC ngày 17/05/2021/ Resolution no 458/NQ-BSC dated 17 May 2021	BIDV và BSC hợp tác thu chi hộ qua hình thức dịch vụ liên kết tài khoản BIDV and BSC cooperated in collection and payment by account linking service	
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam/	Công ty mẹ / Parent Company	100150619 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội cấp lần	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	12.2021	Nghị quyết số 1165 /NQ-BSC ngày 10/12/2021/ Resolution no 1165/NQ-BSC	BIDV và BSC triển khai ký kết và thông qua nội dung hợp đồng hợp tác phát triển khách hàng	

	Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam		đầu ngày 03/04/1993	BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi		dated 10 DEC 2021	BIDV and BSC signing and passing the content of the customer developvement coperation contact	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/ *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ *None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ *None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/ *None*

III. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
1	Ngô Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT					53,668,473	43.97%	Đại diện sở hữu: 53,668,743 cổ phiếu
	Nguyễn Thị Lan									Mẹ đẻ
	Đinh Thị Hạnh									Mẹ vợ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Lê Thị Thu Hường									Vợ
	Ngô Bá Kiên									Con đẻ
	Ngô Trường Giang									Con đẻ
	Ngô Thị Thao									Chị ruột
	Nguyễn Tiến Đạt									Anh rể
	Ngô Thị Hợp									Chị ruột
	Ngô Thị Định									Chị ruột
	Bùi Hữu Cẩm									Anh rể
	Ngô Thị Bình									Chị ruột
	Nguyễn Quang Vịnh									Anh rể
	Ngô Tân Hải									Anh ruột

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Ngô Minh Hồng									Chị dâu
	Ngô Quang Hùng									Anh ruột
	Vũ Thị Tạo									Chị dâu
	Ngô Văn Tuấn									Anh ruột
	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)									Tổ chức có liên quan
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam									Tổ chức có liên quan
2	Lê Đào Nguyên		Thành viên HĐQT độc lập					0	0	
	Vũ Lệ Xuân									Vợ
	Lê Vũ Diễm Hằng									Con gái
	Lê Đào Nhị									Em trai ruột

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Cấn Thị Mỹ Thanh									Em dâu
	Lê Đào Nghĩa									Em ruột
	Đỗ Thị Thắm									Em dâu
	Lê Đào Nhân									Em ruột
	Lê Đào Hạnh									Em ruột
	Đoàn Ngọc Ngoạn									Mẹ vợ
3	Nguyễn Thanh Huyền		Ủy viên HĐQT					14,636,860	11.99 %	Cá nhân sở hữu: 5 cổ phiếu; Đại diện sở hữu: 14,636,855 cổ phiếu.
	Nguyễn Khánh Dư									Bố
	Phạm Thị Lập									Mẹ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Nguyễn Huy Hoàng									Chồng
	Nguyễn Khánh Toàn									Em trai
	Nguyễn Chi Mai									Con gái
	Nguyễn Thanh Trúc									Con gái
	Nguyễn Thị Nhã									Em dâu
	Nguyễn Văn Hoa									Bố chồng
	Ngô Thị Nhàn									Mẹ chồng
	Nguyễn Thị Mai Hương									Em chồng
4	Nguyễn Duy Viễn		Tổng Giám đốc					29.273.711	23.98%	Đại diện sở hữu: 29,273,711 cổ phiếu
	Phan Thị Phế									Mẹ đẻ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Nghiêm Thị Hương Giang									Vợ
	Nguyễn Quang Vinh									Anh trai
	Nguyễn Quang Vịnh									Anh trai
	Nguyễn Quang Minh									Con trai
	Nguyễn Ngọc Minh Thu									Con gái
	Nghiêm Xuân Tiến									Bố vợ
	Nguyễn Thị Cộng									Mẹ vợ
	Dương Thị Bích Phượng									Chị dâu
	Nguyễn Quỳnh Hương									Chị dâu
5	Lê Quang Huy		Phó Tổng Giám đốc							
	Trần Thị Hảo									Mẹ đẻ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Vương Thị Hạnh									Vợ
	Lê Nhật Quang Anh									Con trai
	Lê Nhật Linh									Con gái
	Nguyễn Tuấn Anh									Anh trai
	Nguyễn Hồng Anh									Chị gái
	Vương Đình Hoành									Bố vợ
	Trịnh Thị Đức									Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Bình									Chị dâu
	Kiều Tuấn Anh									Anh Rể
6	Ngô Thị Phong Lan		Phó Tổng Giám đốc					12.800	0.01%	
	Ngô Vi Kiên									Bố đẻ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Nguyễn Thị Ngon									Mẹ đẻ
	Ngô Vi Trọng									Em trai
	Lê Hồ An Châu									Em dâu
7	Phạm Xuân Anh		Phó Tổng Giám đốc					1	0%	
	Lê Thị Hoa Bắc									Mẹ đẻ
	Phạm Thanh Vân									Em gái
	Nguyễn Khánh Linh									Vợ
	Pham Anh Tú									Con trai
	Phạm Minh Đức									Con trai
	Nguyễn Ngọc Minh									Bố vợ
	Hoàng Thị Khánh Minh									Mẹ vợ

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Hồ Quang Thái									Em Rể
8	Trần Ngọc Diệp		Kế toán trưởng					74	0%	
	Trần Mạnh Thường									Bố đẻ
	Trần Thị Dung									Mẹ đẻ
	Trần Mạnh Toàn									Anh ruột
	Trần Thanh Tùng									Anh ruột
	Nguyễn Đức Khoa									Chồng
	Nguyễn Đức Minh Khôi									Con
	Nguyễn Đức Kha									Bố chồng
	Trương Thị Tường									Mẹ chồng
	Phạm Thúy Nga									Chị dâu

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Nguyễn Hoàng Mai									Chị dâu
9	Đào Viết Đinh		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ							
	Đào Thị Lâm Bình									*Vợ*
	Đào Ngọc Thảo Nguyên									*Con gái*
	Đào Viết Khôi									*Con trai*
	Đào Viết Châu									*Cha*
	Đặng Thị Hường									*Mẹ*
	Đào Viết Dũng									*Anh Trai*
	Nguyễn Thị Thu Hương									*Chị dâu*
	Đào Viết Đạt									*Anh Trai*
	Hà Thị Hạnh									*Chị Dâu*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Đào Văn Lẫm									*Bố vợ*
	Phạm Thị Đình									*Mẹ vợ*
10	Phạm Thanh Thủy		Trưởng ban Kiểm soát							
	Pham Như Bách									Bố chồng
	Nguyễn Thị Tới									Mẹ chồng
	Phạm Trung Dũng									Chồng
	Phạm Anh Khoa									Con trai
	Phạm Tuấn Hùng									Con trai
	Phạm Thị Thanh Hà									Chị ruột
	Nguyễn Thanh Sơn									Anh rể
	Phạm Thị Bích Nga									Chị ruột

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Ngô Ngọc Quyền									Anh rể
	Phạm Hồng Quang									Anh ruột
	Trần Thúy An									Chị dâu
	Phạm Huy Hoàng									Anh ruột
	Nguyễn Mai Hương									Chị dâu
12	Vũ Minh Châu		Thành viên Ban kiểm soát							
	Vũ Đình Minh									Bố
	Vũ Thị Hồng Ngọc									Mẹ
	Võ Văn Bùi									Bố chồng
	Nguyễn Thị Lan									Mẹ chồng
	Võ Thành Chung									Chồng

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Vũ Ngọc Bảo									Em trai
	Hà Thu Hương									Em dâu
	Võ Minh Hạnh Nguyên									Con gái
	Võ Tuệ Minh									Con gái
13	Lê Thị Thanh Bình		Thành viên Ban kiểm soát							
	Lê Văn Tâm									Bố đẻ
	Phan Thị Vũ									Mẹ đẻ
	Phạm Thị Len									Mẹ chồng
	Lê Đức Thắng									Em trai
	Lê Thị Thanh Minh									Em gái
	Đặng Hữu Minh Hải									Em rể

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)*	Số Giấy Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type *of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percent age of shares owned at the end of the period*	Ghi chú
	Hoàng Minh Hoàng									Chồng
	Hoàng Lê Anh Đức									Con Child
	Hoàng Hương Giang									Con Child
14	Trương Hải Đăng		Thư ký công ty							
	Trương Hải Long									Bố đẻ
	Hà Thị Kim Liên									mẹ đẻ
	Trương Hải Yến									chị gái
	Phạm Phương Thảo									vợ
	Phạm Lê Thuy									bố vợ
	Khúc Thị Tâm									mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Không có/ *None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

Không có/ *None*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Ngô Văn Dũng